

KINH BÁT KHÔNG QUYỀN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN
QUYỀN THỨ TƯ

Hán dịch: Đại Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhi-ruci: Giác Ái, hay Dharma-ruci: Pháp Ái)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BÍ MẬT TAM MUỘI GIA
PHẨM THỨ BA CHI HAI_

.)**Thành Tựu Ấn:** Chắp hai tay lại, bên trong lòng bàn tay rất trống rỗng. Co ngang bằng hai ngón trỏ, hai ngón vô danh cùng trụ đầu ngón. Hơi co ngón giữa dựng hợp đầu ngón, ló lóng thứ nhất trên đầu của hai ngón trỏ, ngón vô danh. Kèm dựng hai ngón cái hơi co lại sao cho đầu ngón cách mặt bên cạnh hai ngón trỏ **một thốn bốn phân** (7/15 dm). Đầu dựng hai ngón út nắm cạnh ngón vô danh cùng cách nhau **hai thốn** (2/3 dm)

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) đồ lỗ đồ lỗ (2) bát đầu-mễ (3) y mộ già tất địa (4) hồng (5)**”

*)OM_ DHURU DHURU_ PADME AMOGHA-SIDDHI HŪM

Người trì kết Ấn Tam Muội này sẽ được Quán Thế Âm Bồ Tát mau chóng gia bị, đều sẽ thành tựu Pháp Xuất Thế Gian của **Y Mộ Già Vương** (Amogha-rāja), tăng thịnh Phước Đức, được người vui khen, tất cả Thiên Thần đều âm thầm hộ giúp

.)**Kim Cương Liên Hoa Tâm Ấn:** Úp lòng bàn tay phải xuống, ngửa lòng bàn tay trái lên, hai lưng bàn tay cùng dính với nhau, cài ngón út phải ở khoảng rãnh của ngón cái trái, cài ngón cái phải ở khoảng rãnh của ngón út trái, hai ngón trỏ đều co gấp trong lòng bàn tay. Hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều kèm nhau duỗi dính lưng bàn tay. Đỡ Ấn ngay trái tim, thân ngay ngắn ngòi thẳng, tâm như Kim Cương, niệm trong sạch chẳng lay động

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ già, hột-lợi na dã (2) bát đầu mễ (3) đà la đà la (4) bát đầu-ma đà la (5) ma ha mạn noa la, hột lợi na dã (6) hồng (7)**”

*)OM_ AMOGHA-HRDAYA PADME DHARA DHARA_ PADMA-DHĀRA MAHĀ-MANḌALA-HRDAYA HŪM

Người kết trì Ấn Tam Muội này, tụng **Bí Mật Tâm Chân Ngôn** 7 biến, nơi các Pháp làm, giúp cho vận thành tựu

.)**Quyển Sách Ấn:** Che úp hai lòng bàn tay ngay dưới trái tim, co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, đầu ngón cách lòng bàn tay **một thốn** (1/3dm). Đầu hơi co ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út sao cho khoảng giữa của 4 ngón ấy cách nhau **một thốn** (1/3dm) tựa như cánh hoa sen. Ngửa lòng bàn tay phải ngay trên lưng tay tay cách 7 thốn (7/3dm), co ngón cái hướng đầu ngón vào lòng bàn tay **một thốn** (1/3dm) co đầu ngón giữa cách lưng móng cái **một thốn** (1/2dm) hướng ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út về lòng bàn tay rồi hơi co lại

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) bá du bá đễ, bá xả đà la (2) xả đá sa ha tắc la (3) la thấp nhĩ (4) bả-la đễ mạn nê đá ca dã (5) y ca lợi sái nê (6) bồ đà nễ, tam bồ đà nê (7) bộ lỗ bộ lỗ (8) y mộ già bá xả, tất đễ (9) hồng (10)**”

*)OM PAŚUPATI PĀŚA-DHĀRA ŚATA-SAHASRA RAŚMI
PRATIMANĀDITA-KĀYA ĀKARŚANE BODHANA SAMBODHANE BHRŪ
BHRŪ AMOGHA-PĀŚA SIDDHI HŪM

Người kết trì Ấn Tam Muội này, một lần tụng **Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn** thì gia trì một lần. Đem tay phải hướng ra ngoài ném, đủ ba lần. Tay trái định trụ lại tụng **Bí Mật Tâm Chân Ngôn** 7 biến rồi giải tán Ấn. Do điều này ắt nhiếp **A Nậu Bồ Đề Tam Muội Chung Trí** trụ trong Ý Thức. Ngay nơi sinh ra được tướng Đại Nhân, tất cả Thiên Thần ngắm nhìn yêu giúp. Chư Phật, Bồ Tát ở mười phương khéo ưa thích quán nhìn. Quán Thế Âm Bồ Tát xoa đỉnh đầu khen khuyên: “Tội Đại Tà Kiến, chệch bại Chính Pháp trong vô thủy kiếp đều được trừ diệt. Phước đã đạt được tựa như thấy thân của Ta, ví như núi Tu Di”

.)**Đại Bảo Tràng Ấn**: Chắp tay, bên trong lòng bàn tay rất trống rỗng. Kèm dựng thẳng hai ngón vô danh, hai ngón út cùng hợp đầu ngón. Hai ngón giữa đều co đầu ngón để vạch thứ nhất trên cạnh hai ngón vô danh khiến đầu ngón cách nhau **hai phân** (1/15dm). Co hai ngón trở cùng trụ đầu ngón, hai ngón cái đều nắm cạnh ngón trở, duỗi thẳng cánh tay đưa Ấn lên ngay trên đỉnh đầu

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) trất-ly dã đặc-bà nỗ nga đá (2) tị sẩn giả đô (3) tất phộc trất-ly dã đặc bà (4) tị sái giai (5) bát đầu-ma bá nê (6) tổ bát-đầu mẽ (7) y mộ kỳ, tất phộc đá tha nga đá (8) địa sắt sỉ đế, hồng (9)**”

*)OM TRIYADHVĀNUGATA ABHIŚIMCA TU SARVA-TRİYADHVA
ABHIŚEKAI PADMA-PĀṆI SU-PADME AMOGHE SARVA TATHĀGATA
ADHIŚṬITE HŪM

Người kết trì Ấn Tam Muội này tức đồng với tất cả Như Lai ở mười phương duỗi bàn tay trao cho Quán Đỉnh, lại như Quán Thế Âm Bồ Tát duỗi bàn tay trao cho Quán Đỉnh. Ngay nơi sinh ra, chứng **Chân Ngôn Tiên Đại Chuyển Luân Vương Tam Muội Gia**, được Bất Không Vương Tam Muội này hiện ra trước mặt, tội diệt trừ bỏ phiền não ngăn che, sinh ở Thế Gian được Phước Thọ vô hạn

.)**Phấn Nộ Vương Ấn**: Hợp cổ tay dính nhau, dựng thẳng mở lòng bàn tay. Đầu kèm hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út sao cho đầu ngón dính nhau tựa như co lại cách nhau **nửa thốn** (1/6dm). Hai ngón trở đều nắm trên lóng giữa bên cạnh ngón giữa, co lại như móc câu. Hai ngón cái đều duỗi dựng cách nhau **nửa thốn** (1/6dm). Đỡ Ấn trên đỉnh đầu, cau mày trợn mắt làm đại sân nộ, ngoái nhìn bên trái bên phải

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) củ lỗ đà la nhạ (2) ma ha mộ già (4) ca na ca na (4) tất phộc nột sắt tra, hồng (5)**”

*)OM KRODHA-RĀJA MAHĀ-AMOGHA KAṆA KAṆA SARVA-DUṢṬA HŪM

Ấn Tam Muội này hay nghiền nát tất cả Thiên Long Thần ác, tất cả người ác... hồi phục Tâm ác. Cũng hay tội hoại Tu Di Sơn Vương, các Tỳ Na Dạ Ca ác, tất cả quyền thuộc đều tự chịu phục. Tất cả chư Thiên, Sa Môn, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà... vui vẻ kính trọng, thành tựu các Pháp

.)**Đa La Bồ Tát Ấn:** Chắp tay, bên trong lòng bàn tay trống rỗng. Hơi co mười ngón tay, sao cho đầu ngón dính nhau

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) bát đầu-ma, đá lê (2) đổ lỗ đổ lỗ (3) hồng (4)**”

*)OM_ PADMA-TĀRE DHURU DHURU HŪM

Ấn Tam Muội này cũng hay thành tựu tất cả sự nghiệp

.)**Đại Bạch Quán Thế Âm Bồ Tát Ấn:** Chắp tay, bên dưới lòng bàn tay ấy mở **một thốn** (1/3dm). Đều co hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều hợp đầu ngón. Hai ngón cái đều dựng thẳng nằm trên cạnh ngón trỏ, cách nhau **một thốn** (1/3dm). Đều dựng thẳng hai ngón út rồi hơi co lại sao cho đầu ngón cách nhau **tám phân** (4/15dm)

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) ma ha bát đầu-mễ (2) thấp phé đấng nghe (3) hồ lỗ hồ lỗ (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ MAHĀ-PADME ŚVETAṄGE HURU HURU SVĀHĀ

Ấn Tam Muội này hay gom tập mọi Pháp, mau chứng thành tựu

.)**Tỳ Câu Chi Bồ Tát Ấn:** Chắp tay, đều dựng thẳng hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út cùng hợp đầu ngón. Hai ngón trỏ đều để ở khoảng rãnh của ngón giữa với ngón vô danh cùng trụ đầu ngón. Kèm duỗi hai ngón cái đè trên lóng giữa của hai ngón giữa. Ngậm miệng, nghiêng răng, cau mày, trợn mắt... giận dữ ngó nhìn

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) bật-ly củ chi, bát đầu-mễ (2) đá la đá la (3) hồng (4)**”

*)OM_ BHRKUTĪ PADME DARA DARA HŪM

Ấn Tam Muội này tột phục tất cả, mãn các Nguyện

.)**Bạch Thân Quán Thế Âm Mẫu Bồ Tát Ấn:** là **Bạch Thân Mẫu Ấn** đồng với Đại Bạch Thân Quán Thế Âm Ấn lúc trước

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) bát đầu-ma (2) bán noa la phộc tử nễ (3) củ nễ củ nễ (4) toa phộc ha (5)**”

*)OM_ PADMA-PĀṄḌARA-VĀSINI KUṆU KUṆU SVĀHĀ

.)**Nhất Thiết Thiên Thần Ấn:** Hợp cổ tay dính nhau. Hai ngón giữa bằng nhau. co đầu ngón trụ nhau. Tám ngón còn lại đều bung tách mở khoảng rãnh cách nhau **một thốn** (1/3dm), toàn thể hơi co đầu ngón đừng cho đầu ngón dính nhau

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ kỳ, bát đầu-ma (2) phộc la nĩ (3) tất đình-dạ, tất đình-dạ, hồng (4)**”

*)OM_ AMOGHA-PADMA VARADE SIDDHIYA SIDDHIYA HŪM

Ấn Tam Muội này triệu các Thiên Thần trụ hội bên trong Đàn, vui vẻ hộ trì

.)**Nhất Thiết Sứ Giả Ấn:** Chắp tay, bên trong lòng bàn tay trống rỗng như hoa sen chưa nở

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) tát phộc đất-la nga nhĩ nễ (2) y bà ca dã (3) lạo ninh-lợi nê, hồng (4)**”

*)OM_ SARVATRA GAMIN A-PĀKA-JA RAUDRIṆĪ HŪM

Ấn Tam Muội này triệu các Thiên Nữ, Dược Xoa, Sứ Giả đều đến hội tụ

)**Bảy Đa La Thiên Nữ Ấn:** Hợp cổ tay dính nhau, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay đều vịn đúng vạch thứ nhất ở gốc ngón vô danh. Đầu đem ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út nấp ngón cái thành quyền. Hai ngón giữa đều hơi co đầu ngón cách nhau **nửa thốn** (1/6dm)

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) a mộ kì nễ (2) đá lê, đá la gia (3) tam bát đầu-ma, bộ nê, hồng (4)**”

*)OM_ AMOGHENĪ TĀRE TĀRĀYA PADMA PUNE HŪM

Ấn Tam Muội này hay giáng phục tất cả mọi Thiên Thần ác, âm thầm hộ giữ Đàn Pháp

)**Mã Đầu Quán Thế Âm Ấn:** Chắp tay, trống rỗng lòng bàn tay. Co hai ngón trỏ vào trong lòng bàn tay sao cho lưng ngón tay dính nhau. Kèm duỗi hai ngón cái đè trên lóng giữa của hai ngón trỏ

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) độ lỗ (2) đá lỗ la (3) bát đầu-mễ (4) y mộ kì, hồng (5)**”

*)OM_ DHURU TARULA PADME AMOGHE HŪM

Ấn Tam Muội này ở trong các Pháp rất ư kỳ lạ thù Thắng

)**Bá Noa Phộc Mục Khư Ấn:** Chắp tay, trống rỗng lòng bàn tay. Hai ngón giữa đều lui về đè trên lóng thứ thất trên ngón trỏ cùng trụ đầu ngón. Hai đầu ngón trỏ đều trụ trên cạnh hai ngón vô danh. Hai ngón cái kèm nhau duỗi nghiêng rồi dựng thẳng hướng lên trên

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn *1) phộc noa phộc mục khê (2) nễ cật-lận đá dã (3) nột sắt-tra, hồng (4)**”

*)OM_ PAṆAVA-MUKHĪ NIKṚTĀYA DUṢṬA HŪM

Ấn Tam Muội này hay khế hợp với tất cả Pháp **Kim Cương Minh**, hay ngầm khiến tất cả Tam Muội mau chóng hiện ra

)**Thanh Cảnh Quán Thế Âm Ấn:** Chắp tay, trống rỗng lòng bàn tay. Co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay. Hai ngón trỏ đều nắm lóng trên của ngón cái. Hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út hơi co đầu ngón trụ nhau

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) bát đầu-mễ nễ la kiến chế (2) thấp phộc (3) la, bộ lỗ bộ lỗ, hồng (4)**”

*)OM_ PADME NĪLAKAṆṬHI JVALA BHRŪ BHRŪ HŪM

Ấn Tam Muội này hay ngầm thành tựu tất cả Tam Muội

)**Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Ấn:** Hợp cổ tay dính nhau, hai ngón cái đều co nằm ngang trong lòng bàn tay. Đầu đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm ngón cái làm quyền. Mặt quyền hợp nhau.... mặt mắt vui tươi, phát Tâm Đại Bi

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) tao danh-duỡng, bà na nê (2) bả-la tỉ na (3) xá sai dã, hồng (4)**”

*)OM_ SAUMYA-VADANE PRABHINNA ŚĀSATA HŪM

Ấn Tam Muội này hay ngầm thành tựu Pháp của tất cả **Minh** (Vidya) không có chỗ chướng ngại

.)**Y Thủ La Thiên Ấn:** Chắp tay, lòng bàn tay trống rỗng. Kèm dựng hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út cùng hợp đầu ngón. Đều co hai ngón trở đè trên lòng giữa cánh ngón giữa như móc câu. Hai ngón cái cách nhau **bốn phân** (2/15dm) rồi dựng nghiêng sao cho đầu ngón cách đầu ngón trở **tám phân** (4/15dm)

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) bát đầu-mễ thấp-phộc lý (2) sa đà dã, hồng (3)**”

*)OM_ PADMEŚVARĪ SĀDHAYA HŪM

Ấn Tam Muội này triệu tập tất cả Y Thủ La Thiên đều đến hội trụ rồi âm thầm hộ giúp

.)**Ma Hề Thủ La Thiên Ấn:** Dựa theo Ấn lúc trước, sửa ngón trở trái dựng thẳng rồi hơi co lại. Sửa hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, đèn lên vạch thứ nhất trên cạnh hai ngón vô danh

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ kì thấp-phộc lý (2) hồng (3)**”

*)OM_ AMOGHEŚVARĪ HŪM

Ấn Tam Muội này trị phạt tất cả Quỷ Thần tề ác

.)**Diệm Ma Vương Ấn** (xưa nói Diệm La Vương là sai lầm vậy): Hai tay đem tám ngón tay, bên phải đè bên trái, cài chéo cùng móc nhau trong lòng bàn tay sao cho mặt ngón tay dính nhau. Hai ngón cái đều dựng đứng tách mở hơi co lại cách nhau **nửa Thốn** (1/6dm). trước tiên gấp hướng lên trên đầu, sau đó để trên trái tim. Đưa hai ngón cái lên xuống, qua lại

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) sai ma lý (2) đá lợi đá lợi (3) hồng (4)**”

*)OM_ SAMALE TĀRE TĀRE HŪM

Ấn Tam Muội này triệu thỉnh Diệm Ma Vương đi đến ngôi trong Hội, vui vẻ ngậm hộ giúp

.)**Thủy Thiên Ấn:** Ngửa hai lòng bàn tay ngay bên dưới vú trái, hơi co năm ngón tay như cánh hoa sen. Tay phải úp lòng bày tay xuống ngay trái tim, đều dựng ngón cái ngón út rồi co trong lòng bàn tay; ngón trở ngón giữa ngón vô danh đều nung tách mở, đầu ngón tay cách nhau **một thốn** (1/3dm) hơi co lại

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) na nga (2) bát đầu nhĩ nễ (3) hồng (4)**”

*)OM_ NĀGA-PADMINĪ HŪM

Ấn Tam Muội này hô triệu tất cả các Đại Long Vương đều đến Đoàn Hội, vui vẻ hộ giúp

.)**Tỳ Sa Môn Vương Bội** (cây bông) **Ấn:** Hai tay cùng hợp ngược lưng bàn tay, hai ngón trở hai ngón giữa hai ngón vô danh hai ngón út cùng móc ngược nhau, mặt ngón tay dính nhau. Dựng thẳng hai ngón cái hướng ra bên ngoài tách mở. Liên gấp rút chuyển theo bên phải để ngay trái tim

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) dược khất-sái địa bát đê, tổ lỗ tổ lỗ (3) hồng (4)**”

*)OM_ YAKŚĀDHIPATI TURU TURU HŪM

Ấn Tam Muội này hay tội phá tất cả Dược Qua, Quỷ Thần, Tâm ác tan hoại

.)**Đại Phạm Thiên Vương Ấn**: Tay trái dựa theo Thủy Thiên Ấn lúc trước, co khuỷu tay phải để bấp tay ngang bằng. Hơi co ngón cái hướng vào lòng bàn tay. Hơi co ngón trỏ cách đầu ngón cái **một thốn** (1/3dm). Ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cùng kèm nhau dựng thẳng

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ kì (2) một-la khả-ma (3) lỗ đề, hồng (4)**”

*)OM_ AMOGHE BRAHMA RŪḌHI HŪM

Ấn Tam Muội này hay hiện tất cả Thiên Pháp của Phạm Thiên

.)**Khổ Hạnh Tiên Nhân Ấn**: Dựa theo Phạm Thiên Ấn, tay phải: sửa ngón trỏ ngón cái nắm ngón giữa duỗi thẳng, co ngón út như móc câu

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) lý sử, phộc la nĩ (2) y mộ già (3) bộ nê, hồng (4)**”

*)OM_ RŚI VARANE AMOGHA PUNE HŪM

Ấn Tam Muội này triệu tập tất cả Khổ Hạnh Minh Tiên, chấp tay chí kính, vui khen, đỉnh lễ

.)**Tỳ Sát Nộ Thiên Luân Ấn** (xưa nói là: Na La Diên Thiên): Chấp tay lại: tay phải: năm ngón tay đều bung tách mở. Tay trái: ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau nhập vào khoảng rãnh thuộc lóng giữa của ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay phải, ló ra ngoài nắm bốn ngón của tay phải. Đầu bốn trón của tau trái ấy để ngay khoảng rãnh của năm ngón tay phải. Ngón cái trái nắm lóng trên của ngón trỏ phải. Dựng thẳng ngón cái phải

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) y mộ kì (2) nhĩ sắt noa la (3) bát đầu ma na bễ (4) sa la sai mạn đả bộ nê (5) toa phộc ha (6)**”

*)OM_ AMOGHA-VIṢṆU DHĀRA PADMA-NABHĪ SARA SAMANTA PUNE SVĀHĀ

Ấn Tam Muội này hay đập nát tất cả chúng A Tô Lạc kính phục chạy tan

.)**Đại Tự Tại Thiên Ấn**: Tay trái: co khuỷu tay, giữa lòng bàn tay hướng về phía trước, năm ngón tay làm thế nắm quả trái lớn. Tay phải: co khuỷu tay ngang bằng bấp tay, ngón cái vịn trên móng ngón út; đều dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh tách mở

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) lỗ nại-la, đồ trưng (2) nhĩ lý, toa phộc ha (3)**”

*)OM_ RUDRA-DHŪṬI VĪRI SVĀHĀ

Ấn Tam Muội này hay đập nát tất cả **Ngược Quỷ** (quỷ gây bệnh nóng sốt, bệnh sốt rét), **Thực Tinh Khí Quỷ** (Quỷ ăn tinh khí) đều sợ hãi chạy tan

.)**Đại Tự Tại Thiên Nhi** (trẻ con) **Ấn**: Tay phải: duỗi thẳng ngón trỏ, co ngón cái nắm ngang trong lòng bàn tay, đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm chặt làm quyền. Tay trái cũng đồng với tay phải. Đệ cạnh của quyền phải trụ trên eo, hướng ngón trỏ về phía trước. Đệ cạnh quyền trái trên trái tim, hướng ngón rỏ ra ngoài chỉ, trợn mắt rất giận dữ

Chân Ngôn của Ấn:

“**án (1) thước chặt-đề đà lê (2) y mộ già phộc đề (3) toa phộc ha (4)**”

*)OM_ ŚAKTI-DHĀRE AMOGHA-VATI SVĀHĀ

Ấn Tam Muội này hay giáng phục tất cả Quỷ Thần gây chướng ngại

.)**Nhật Thiên Tử Ấn** (tiếng Phạn là **A nạt đê gia**: Āditya): Hai tay ngửa lòng bàn tay, cạnh bàn tay dính nhau. Hai ngón cái đều co ngang trong lòng bàn tay, đều co ngón trỏ đè lỏng trên của ngón cái. Hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út đều kèm nhau, hơi co lại hướng vào lòng bàn tay

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) sa khả tấ-la, kế la nê (2) hồng, đô lý (3) toa phộc ha (4)**”

*)OM_ SAHASRA-KIRANE HŪM DHURI SVĀHĀ

Ấn Tam Muội này hay phóng trăm ngàn ánh sáng. Nhật Thiên ngâm hộ giúp

.)**Nguyệt Thiên Tử Ấn** (tiếng Phạn là **Tô Ma**: Soma): Dựa theo lúc trước ngửa lòng bàn tay, cạnh bàn tay dính nhau. Hai ngón cái đều duỗi thẳng, hai ngón trỏ đều dựng rồi hơi co lại. Hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út đều co lại nắm quyền

Chân Ngôn của Ấn:

“**Ấn (1) tổ ma (2) bả-la bễ, hồng (3)**”

*)OM_ SOMA-PRABHE HŪM

Ấn Tam Muội này được các **Tinh Thiên** chiếu sáng hộ trì.

_Bạch Đức Thế Tôn! Ấn Tam Muội Gia như vậy, nổi mỗi hay thành tất cả sự nghiệp, hay diệt tất cả tai ách, tội chướng rồi rộng trang nghiêm

Y Mộ Già Vương Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Mạn Noa La tam Muội Gia. Người tu hành này, thân thường tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch thơm, nên ăn thức ăn thanh tịnh, đối với các hữu tình khởi Tâm Đại Bi, cung kính Hòa Thường A Xà Lê, Tâm luôn tôn trọng cung kính cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, thọ trì Pháp đầy cầu Phật Bồ Đề. Cũng đừng tham, khiến người chằng đồng nghiệp, chằng phải là A Xà Lê của mình với người chằng biết rõ Pháp, người chằng cầu Bồ Đề... hòa tạp làm Pháp, trình nói cảnh giới. Thường tự mình kín đáo yên lặng siêng năng tu học, Dùng hương bột, hương xoa bôi xoa trên bàn tay, đốt hương cúng dường, xoay vòng kết nơi Ấn trì, đừng để lộ Ấn kết sẽ vi phạm Tam Muội Gia. Tùy theo mỗi một tướng của Ấn Tam Muội Gia, quán chiếu đồng hiện, tụng ba biến. Làm Pháp trì tụng, sám hối, phát nguyện, hành đạo, lễ tán... ngày ngày đạt được tấc nhóm phước lớn có Công Đức gấp bội trăm ngàn câu chi. Nên vì tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát ở mười phương, nhận chức thọ ký riêng, tất cả chư Thiên vui vẻ âm thầm hộ giúp, được nơi cúng dường cực lớn của Thế Gian, đầy đủ thành tựu tất cả Đà La Ni Chân Ngôn Đàn Ấn. Ngay nơi sinh ra, chằng bị chết yếu, được **Bất Không Tất Địa Đại Chân Ngôn Minh Tiên Luân Vương Tam Muội Gia**, có Đại Tuệ Biện rồi ở trong tất cả Thiên Tiên, Đại Chúng diễn nói Pháp này được Đại Vô Úy, được người tôn trọng, nên muốn được sinh trong Hội của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu khi hết mạng thời thân tâm vắng lặng như vào Thiền Định, liền được tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát một thời hô nói: “Phật Tử chân thật hãy đến trong cõi nước của Ta, cõi của Ta là nơi sinh trưởng cư trú của người. Từ đời này về sau cho đến Bồ Đề chằng bị rơi vào ba đường, đường ác nữa, đời chằng chằng nhận **noãn thai thấp hóa** (sinh theo bốn cách: *trứng, bào thai, nơi ẩm ướt, biến hóa*), tuổi thọ luôn chằng lùi, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, hóa sinh trong hoa sen, đủ Túc Mệnh Trí

PHÁP GIỚI MẬT ÁN TRANG NGHIÊM
PHẨM THỨ NĂM

_Thế Tôn! Mọi loại Thủ Ấn, các khí tượng Ấn của **Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Man Noa La Tam Muội Gia** này rộng lớn vô lượng ví như đại địa là nơi mà tất cả hữu sinh được sinh dưỡng nương trụ. Ví như **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna) của Như Lai là nơi mà tất cả hữu tình nương trụ tròn đủ

Nếu người tùy vui thì nên biết người đó được diệt mọi tội, đối với Tam Muội này sẽ được thành tựu

Nếu người tu trì, trụ Tâm Đại Bi, giữ gìn đủ Tịnh Giới Luật Nghi của Chân Ngôn, thọ trì đọc tụng **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia**. Người cầu nơi Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, nếu hay như Pháp tô vẽ **Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Man Noa La Ấn Tam Muội Gia**, thọ trì cúng dường, tùy quán Tướng của tất cả Tam Muội, cùng với người tinh tiến tu học. Nên biết người đó như **Đại Luân Vương** đầy đủ bảy báu, dùng Đạo cảm hóa bốn châu, tùy theo nơi đã đến, tất cả hữu tình không có ai chẳng kính phục, rồi được kính ngưỡng. Tất cả hành Tỳ Na dạ Ca, La Sát, Thần Quý ác... liền tự thân phục, phát Tâm vui vẻ, hoặc liền diệt hoại hoặc lại chạy trốn. Giặc mưu tính, thù oán cũng đều trừ giải. Tội nặng từ vô thủy, tất cả bệnh não cũng đều hoại diệt

_Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy nói Pháp này vì các hữu tình được an vui cho nên nói, vì được thành tựu tất cả Tam Ma Địa cho nên nói. Vì trừ tất cả tội chướng cho nên nói, Vì giáng phục tất cả hữu tình cho nên nói, Vì được tất cả Bồ Đề cho nên nói. Vì khiến tất cả người trì Chân Ngôn phát sinh mọi loại Tam Muội Trí, quán Tuệ Giải tương ứng cho nên nói, khiến cho được khắp cả y theo tất cả tướng trạng của tất cả Tam Muội Gia của **Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Man Noa La Đà Ấn**

Tô vẽ tất cả **Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Đà**. Trên đài hoa sen nở rộ, tô vẽ: tất cả Thủ Ấn, các Khí Tượng Ấn, tất cả Bảo Hoa Quả Ấn đều nhiều quanh, trên Ấn tòa lửa sáng của ánh sáng lửa. Cành, nhánh, cọng, lá của các hoa sen ấy phân bày sắc tướng, tất cả Ấn Tượng đều giống như tướng mạo tươi mới tuyệt đẹp, ấy là: Cháp Nhất Thiết Bảo Quả Ấn, Cháp Nhất Thiết Kim Cương Quả Ấn, Cháp Tam Cổ Kim Cương Xử Ấn, Cháp Bảo Tiễn Ấn, Cháp Mạn Noa Lợi Ấn, Cháp Kim Cương Liên Hoa Ấn, Cháp Liên Hoa Man Ấn, Cháp Bạt Lăng Già Ấn, Cháp Bạt Chiết La Bả La Sát Sĩ Đa Ấn, Cháp Tháp Phộc Sa Ấn, Thí Vô Úy Ấn, Đàn Chi Tán Thán Ấn, Quyền Ấn, Kỳ Khắc Ấn, Vị Chỉ Lâm Bà Ấn, Hợp Chương Câu Ấn, Ngục Ấn, Cháp Tòa Ấn, Tư Duy Ấn, Cháp Bảo Thủ Ấn, Cháp Thiện Kim Cương Xử Ấn, Cháp Bất Không Liên Hoa Ấn, Cháp Kim Cương Linh Ấn, Cháp Kiếm Ấn, Cháp Tam Kích Xoa Ấn, Cháp Xử Ấn, Cháp Bảo Trượng Ấn, Cháp Hoa Bang Ấn, Cháp Sách Ấn, Cháp Đại Ngư Ấn, Cháp Bảo Luân Ấn, Cháp Bảo Loa Ấn, Cháp Vô Duyên Quả Ấn, Cháp Thạch Lựu Quả Ấn, Cháp Nguyệt Ấn, Cháp Nhật Ấn, Cháp Chùy Ấn, Cháp Dương Chi Ấn, Phủng Bảo Hoa Ấn, Cháp Sở Châu Ấn, Cháp Ngũ Cổ Kim Cương Xử Ấn, Bất Không Quyển Sách Thủ Ấn, Bất Không Thành Tựu Ấn... Thủ Ấn như vậy đều chỉ trên cổ tay vẽ vòng, xuyên bảy báu, mọi loại trang sức

Chân Ngôn tùy theo Thủ Ấn

.)**Ấn (1) y mộ già (2) mạn nhạ lợi (3) nhĩ lợi nhĩ lợi (4) hồng (5)**”

*)OM_ AMOGHA-MANJARĪ MILI MILI HŪM

.)**Ấn (1) y thấp-phộc sai dã (2) khất sái noa, nhĩ nga đễ (30 hồng (4)**”

*)OM_ IṢVĀSAYA KṢAṆA VIGATE HŪM

.)**Ấn (1) bà dã phộc la nĩ (2) đồ trí (3) hồng (4)**”

*)OM_ BHAYA AVARAṆI DHUṬI HŪM

.)Án (1) tát phộc đả xá nga đá (2) địa sắt-sĩ đê (3) tị lợi tị lợi (4) hồng (5)”

*)OM_ SARVA-TATHĀGATA ADHIṢṬITE BHĪRI BHĪRI HŪM

.)Án (1) bát đầu-ma (2) hột-lợi na dã (3) mẫu sắt trung (4) hồng (5)”

*)OM_ PADMA-HRDAYA MUṢṬI HŪM

.)Án (1) nhĩ sa la, nhĩ sa la (2) tát phộc ma lạn đất, nhạ dã (3) hồng (4)”

*)OM_ VISARA VISARA_ SARVA-MĀLINTĀ JAYA HŪM

.)Án (1) nhĩ nhật-lâm bà dã (2) hỏ lỗ hỏ lỗ (3) hồng (4)”

*)OM_ VIJṘM BHAYA HURU HURU HŪM

.)Án (1) ưỡng củ xá (2) y mộ già la lợi sái dã (3) hồng (4)”

*)OM_ ANKUṢA AMOGHA AKARṢĀYA HŪM

.)Án (1) ca phộc giả dã (2) đở lỗ đở lỗ (3) hồng (4)”

*)OM_ KAVACĀYA TURU TURU HŪM

.)Án (1) y mộ già thương ca lý (2) nhĩ lý nhĩ lý (3) hồng (4)”

*)OM_ AMOGHA-SAMKARE MILI MILI HŪM

.)Án (1) y mộ già, chán đá ma nê (2) đở trung, đở lỗ (3) hồng (4)”

*)OM_ AMOGHA-CINTĀMAṆI DHŪṬI TURU HŪM

.)Án (1) y mộ già bá nê (2) chỉ lý chỉ lý (3) hồng (4)”

*)OM_ AMOGHA-PĀṆI KILI KILI HŪM

.)Án (1) bạt nhật la (2) đở chỉ chỉ lệ (3) hồng (4)”

*)OM_ VAJRA DŪṢI HŪM

.)Án (1) y mộ già hột-lý na dã (2) chá la chá la (3) thú đà tát đỏa (4) hồng (5)”

*)OM_ AMOGHA-HRDAYA CALA CALA_ ŚUDDHA-SATVA HŪM

.)Án (1) y mộ già phộc đê (2) chỉ trí chỉ trí (3) hồng (4)”

*)OM_ AMOGHA-VATI CIṬI CIṬI HŪM

.)Án (1) bạt đình-dạ, khát nga (2) sân na dã, thiết đót luân (3) hồng (4)”

*)OM_ VIDYA-KHADGA CCHINDĀYA ŚATRŪM HŪM

.)Án (1) trất-lý mạn noa la (2) bá lý thú đễ (3) tị trí tị trí (4) hồng (5)”

*)OM_ TRI-MANḌALA PARIŚUDDHE BHĪṬI BHĪṬI HŪM

.)Án (1) tổ lỗ tổ lỗ (2) hồng (3)”

*)OM_ SURU SURU HŪM

.)Án (1) ma nê ma nê (2) hồng (30)

*)OM_ MANI MANI HŪM

.)**Án (1) bồ sát ba (2) phộc đễ, nhạ dã (3) hồng (4)**”

*)OM_ PUŚPA-VATI JAYA HŪM

.)**Án (1) bộ địa chỉ đá bá xả (2) đà la đà la (3) hồng (4)**”

*)OM_ BODHI-CITTA-PĀŚA_ DHARA DHARA HŪM

.)**Án (1) bát đầu-ma bá xả (2) tỳ du đễ (3) hồng (4)**”

*)OM_ PADMA-PĀŚA VISUDDHE HŪM

.)**Án (1) bạt nhật la bá thiêm (2) bà phộc đở (3) mẫu lỗ mẫu lỗ (4) hồng (5)**”

*)OM_ VAJRA-PĀŚAṀ BHAVATU MURU MURU HŪM

.)**Án (1) chân đá ma nê (2) phộc la nê (3) hồng (4)**”

*)OM_ CINTĀ-MANI VARADE HŪM

.)**Án (1) chước yết-la bá xả (2) y tổ la, ninh già đá ca (3) độ lỗ độ lỗ (4) hồng (5)**”

*)OM_ CAKRA-PĀŚA ASURA NIRGHĀTAKA DHURU DHURU HŪM

.)**Án (1) trất lý du lý, bá xả (2) nhĩ lộ ca gia (3) đá la gia (4) hồng (5)**”

*)OM_ TRISŪLE-PĀŚA VILOKAYA TĀRĀYA HŪM

.)**Án (1) na già bá xả (2) mãn đà gia (30) yết sá dã (4) nột sắt tra na già nam 95) bá xả bá đá dã (6) hồng (7)**”

*)OM_ NĀGA-PĀŚA BANDHĀYA ĀKĀŚĀYA DUŚTA-NĀGĀNĀM PĀŚA-PĀTAYA HŪM

.)**Án (1) nhạ lộ bà phộc (2) na la na la dã (3) hồng (4)**”

*)OM_ JALODBHAVA NĀRA NĀRĀYA HŪM

.)**Án (1) chiến nại-la, nhĩ ma lệ (2) nhĩ du đà gia (3) đà la lam, la thấp nhĩ, phộc lê (4) hồng (5)**”

*)OM_ CANDRA VIMALE VISODHĀYA DHA-KĀRAṀ RAŚMI VĀRE HŪM

.)**Án (1) bồ đà dã (2) hồng (3)**”

*)OM_ BODHAYA HŪM

.)**Án (1) nhĩ nhạ dã (2) bồ lạt noa đà lệ (3) hồng (4)**”

*)OM_ VIJAYA PŪRṆA DHARE HŪM

.)**Án (1) phá lộ đặc-bà bễ (2) bộ lợi, hồng (3)**”

*)OM_ PHALODBHAVE HŪM

.)**Án (1) bồ lạt-noa, mạn noa lệ (2) nhạ dã, hồng (3)**”

*)OM_ PŪRṆA-MANḌALE JAYA HŪM

.)Án (1) sa khả tắc la (2) la thấp nhĩ (3) chỉ la nê (4) hồng (5)”

*)OM_ SAHASRA-RAŚMI KIRANE HŪM

.)Án (1) tát phộc nột sắt tra (2) bả-la khả la (3) xá sai dã (4) hồng (5)”

*)OM_ SARVA-DUṢṬA PRAHĀRA ŚAŚAYA HŪM

.)Án (1) ma nộ nhĩ du đà dã (2) ma la, nhĩ ma lệ (3) hồng (4)”

*)OM_ MANO VIŚODHĀYA MALA VIMALE HŪM

.)Án (1) bỗ sáp ba phộc đễ (2) tổ kiện đà, phộc lê (3) hồng (4)”

*)OM_ PUṢPA-VATI SUGANDHA VĀRE HŪM

.)Án (1) xả đá sa khả tắc la (2) ngu nê đễ (3) khát sái noa, khát sái noa (4) hồng (5)”

*)OM_ ŚATA-SAHASRA-GUṆETĪ KṢANA KṢANA HŪM

.)Án (1) bặt nhật lỗ khát sử bá (2) tô chỉ, mục khư (3) chỉ trí chỉ trí (4) hồng (5)”

*)OM_ VAJROKṢĪPA SŪCI-MUKHA CIṬI CIṬI HŪM

.)Án (1) y mộ già (2) bả la đễ khả dã (3) bá xả ca, tát đê (4) hồng (5)”

*)OM_ AMOGHA APRATIHATA-PĀŚAKA SIDDHI HŪM

.)Án (1) tát phộc đát-la, mẫu già (2) tát đình-dạ, tát đình-da (30 sa dã dã (4) hồng (5)”

*)OM_ SARVATRA AMOGHA-SIDHYA SIDHYA SĀDHAYA HŪM

Liên Hoa Thủ ấn Tam Muội Gia như vậy, nếu thường mỗi mỗi y theo Tam Muội Gia tự quán tương ứng, thọ trì đọc tụng thì hết thảy cái chướng, tội nặng năm nghịch sẽ tự trừ diệt chẳng rơi vào đường ác. Phạm chỗ cho làm liền được thành, thấy **Bất Không Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Mạn Noa La Tam Muội Gia**. ở đời đưng lai chứng hưởng đến nơi A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), là người con chân thật của Đức Phật a Di Đà, theo Pháp hóa sinh, phụng cận cúng dường cắng già sa câu chi na dữu đa trăm ngàn Thiện Thệ Như Lai, gom chứa vô lượng tư lương nhóm Phước. Các Như Lai đó xưng thán vô lượng các việc Phước Nghiệp, vì mình trao riêng cho tất cả **Bồ Đề Ký**

Tất cả Khí Trọng Địa Ấn, Ma Ni Bảo ấn, Bảo Hoa Ấn, Bảo Liên Hoa Ấn, Bảo Châu Hoa Man Ấn, Sở Châu Ấn, Bạch Loa Ấn, Ngũ Sắc Loa Ấn, Bảo Kim Luân Ấn, Liễu Mịch Bang Ấn, Thiết Sóc Ấn, Độc Cổ Kim Cương Xử Ấn, Tam Kích Xoa Ấn, Bát Trí sa Ấn, Hoặc Kim Cương Xử Ấn, Kim Cương Việt Phủ Ấn, Nhất Đễ Lợi Thủ Lợi Ấn, Kim Cương Bảo Xử Ấn, Bảo Sóc Ấn, Yết Ma Kim Cương Xử Ấn, Như Ý Châu ấn, Đại Hoạnh Dao ấn, Bảo Trọng Ấn, La Củ Tra Ấn, Đại Tự Tại Thiên Tam Xoa Kích Ấn, Dao Sách Ấn, Thiết Câu Long Ấn, Đột Lỗ Ma Ấn, Xích Bảo Châu Thụ Ấn, Việt Phủ Luân Ấn, Việt Phủ Bang Ấn, Thủ Xuất Hòa Diệm Ấn, Bảo Châu Quang Diệu Ấn, Ngũ Sắc Quang Ấn, Mỗ Sa La Xử Ấn, Nỗ La Thụ Thằng Ấn, Việt Phủ Ấn, Nhĩ Đang Ấn, Cát Tường Bình Ấn, Ngũ Sắc Cát Tường Thạch Ấn, Sơn Thụ Thạch Ấn, Tu Di Sơn Ấn, Bàn Long Ấn, Tản Cái Ấn, Đại Tràng Ấn, Đại Ngư Ấn, Tiểu Ngư Ấn,

Quy Âm, An Nễ Ca Phộc Đá Tả Vạn Tự Tướng Âm, Bất Đĩnh-dạ Mạn Noa Lý Âm, Bất Đĩnh-Dạ Âm, Viên Đầu Tam Xoa Âm, Dao Tử Âm, Khúc Dao Âm, Đại Liên Hoa Man Âm, Trát Lý Thâu La Khí Gia Âm, Mộ Tôn Nê Thiết Bang Âm, Tần Nê Ba La Âm, Bất Không Nha Âm, Chiết Đốt Một Đà La Âm, Tứ Nha Âm, Ngô La Ca Âm, Loa Luân Âm, Tam Cổ Kim Cương Loa Xử Âm, Lương Cổ Kim Cương Loa Xử Âm, Châu Loa Âm, Liên Hoa Loa Âm, Ổ Thứ Đầu Phộc Bát Tra La Âm, Sư Tử Đầu Khẩu Âm, Mệnh Mệnh Điều Âm, Ca Lăng Tần Già Điều Âm, Cộng Mệnh Điều Âm, Phù Nhạn Điều Âm, Uyên Ương Điều Âm, Sa La Sa Điều Âm, Bạch Lộ Điều Âm, Bạch Hạch Điều Âm, Không Tước Điều Âm, Diêm Ma Vương Bang Âm, Tứ Diện Thần Âm, Tứ Vi Kính Âm, Tam Xoa Kích Phan Âm, Bảo Bình Âm, Bán Nguyệt Luân Âm, Nhật Luân Âm, Tử Liên Hoa Âm, Tam Liên Hoa Âm, Đại Hải Âm, Thủ Phủng Hoa Âm, Phạm Giáp Âm, Ban Lộc Bi Âm, Ngũ Cổ Kim Cương Xử Âm, Thương Ca Lê Kim Cương Tỏa Âm, Đố La Noa Kim Cương Trụ Môn Âm, Bảo Bát Âm, Ca Sa Âm, Ca Khư La Ca Tích Trượng Âm, Mê Nê Âm, Mễ Ni Ca Cơ Bệ Âm, Bâuū Đái Âm, Chú Noa Đĩnh Âm, Lạc Bảo Sách Âm, Viên Lâm Bảo Thụ Hoa Âm, Tam Tà Giác Âm, Phổ Biến Kim Cương Xử Âm

Thế Tôn! **Y Mộ Già Vương Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Mạn Noa La Âm Tam Muội Gia** này, nếu người tô vẽ đến nên như Pháp, màu sắc tươi mới, đừng hòa với keo nấu bằng da thú. Đang vẽ Thái Âm (âm có màu sắc) đều khiến cho cực tốt, xanh trắng rõ ràng hình tượng sinh của tướng ấy, tùy theo Đàn Pháp ắt mỗi mỗi mô phỏng vẽ, hoặc trên vải trắng, trên lụa, trên tường vách, trên miếng ván, trên tờ giấy... tùy theo lương của mỗi một Đàn lớn nhỏ, Tam Muội Gia tùy theo Tâm vẽ đều được cúng dường

Nếu người thường như Pháp tô vẽ **Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Mạn Noa La** đó cúng dường niệm tụng thì tự nhiên trừ diệt nhóm tội: **mười ác, năm nghịch, bốn nặng**. Được Quán Thế Âm Bồ Tát xoa đỉnh đầu, dạy bảo Chân Ngôn Pháp, Mạn Noa La Pháp, Âm Pháp của Đà La Ni đó. Hoặc có người nhìn thấy cũng khiến cho diệt trừ nghiệp ác, tội chướng. Lại được tất cả chư Phật mười phương, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của Ta cùng với các Bồ Tát Ma Ha Tát đều sẽ âm thầm hộ giúp như đưa con yêu dấu. Chính vì thế cho nên, người Trí nên thường siêng năng tinh tiến, chân thật thọ trì, như Pháp tu học sẽ khiến cho chính đúng được **Bất Không Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Mạn Noa La Âm Tam Muội Gia**

KINH BẤT KHÔNG QUYỀN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN
QUYỀN THỨ TƯ (Hết)